



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 23/12/2025 (Tuesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.9	21:24	00:30	↗
3.7	01:53	05:15	↘
0.6	09:35	13:15	↗
3.7	17:08	20:30	↘
2.9	22:01	01:15	↗
3.7	02:28	05:45	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	M.Hải - Giang	EVER BRAVE	9.7	211	32,691	P/s3 - BP7	00:00	Cano DL, Tăng cường dây	A6-A9
2	Hoàn - H.Thanh	SUNLY	3	76	1,482	P/s1 - TL CL7	01:00		01
3	Thịnh	POS HOCHIMINH	9.3	173	18,085	P/s3 - CL3	01:30	//0430	A2-A5
4	Quyền	DONG HO	7.9	120	6,543	P/s3 - CL1	08:30	//1130	A3-01
5	Anh	GREEN PACIFIC	7.2	147	12,545	H25 - TCHP	10:00	SR, + TS Dừng	08-12
6	Uy	EVER CALM	9.7	172	18,658	P/s3 - CL7	16:00		A2-A5
7	N.Tuấn	HMM DAVAO	11	195	24,181	P/s3 - CL4-5	15:30	//1900	A6-A9
8	Khái - N.Thanh	WAN HAI 335	10	210	32,120	P/s3 - CL5	16:00	Cano DL	A6-A9
9	Đức	MAERSK VIGO	10	176	18,326	P/s3 - CL3	16:00	//1900	A3-TM
10	N.Trường	LIAN HE CAI FU	6.1	115	4,394	H25 - TCHP	16:00	SR	08-12
11	Tín	TRUONG AN 03	7.1	111	3,640	H25 - CAN GIO	17:00	SR	
12	M.Hùng	KKD 5	3.4	57	398	P/s1 - BNPH	18:00		01
13	Q.Hung	MILD ORCHID	10.1	172	18,166	P/s3 - CL1	19:00	//2200	A2-A5
14	Tân	SITC HAIPHONG	8.5	162	13,267	P/s3 - CL7	01:00	//0400	A2-A3
15	V.Dũng	THÁI HUNG 126	6.3	92	2,984	H25 - CAN GIO	14:00	ĐX, SR	
16	Duyệt	SITC SHANGHAI	9.7	172	17,119	P/s3 - BNPH	23:00	ĐX, //0100	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Hà	IRENES RAINBOW	9.3	186	30,221	P/s3 - CM2	09:00	MT	MR-KS
2	Son - Đ.Long	COSCO THAILAND	10	335	91,051	P/s3 - CM4	14:30	MT-VTX	A10-STG2- SEAT1
3	Hà	IRENES RAINBOW	10.5	186	30,221	CM2 - P/s3	18:30	MT	MR-KS

4	N.Minh - M.Tùng	YM WORTH	13.5	369	145,324	CM3 - P/s3	19:00	MT-DL	MR-KS-AWA
5	Quang	HAIAN VIEW	8.4	172	17,280	P/s3 - CM2	20:00	MP	MR-KS
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Nghị	NICOLAI MAERSK	9	199	27,733	CL5 - P/s3	22:00	Cano DL	A6-A9
2	P.Hung	DONGJIN CONFIDENT	7.9	172	18,340	CL3 - P/s3	05:00	LT	A2-A5
3	Quân	MCC ANDALAS	6.8	148	9,954	CL1 - P/s3	11:30	LT	A3-01
4	N.Dũng - P.Hải	YM CONSTANCY	9.6	210	32,720	CL4 - P/s3	13:00	LT	A2-A5
5	H.Trường	SITC HAIPHONG	7.9	162	13,267	CL7 - P/s3	13:00	LT	A2-A3
6	Quyết	SITC INCHON	7.5	162	13,267	TCHP - H25	12:30	SR	08-12
7	V.Hoàng	JIN JI YUAN	7.2	190	25,700	CL5 - P/s3	12:00	LT	A6-A9
8	Đặng - V.Hải	BEROLINA C	8.7	209	26,435	CL4-5 - P/s3	19:00	Cano DL	A6-A9
9	Kiên - M.Cường	POS HOCHIMINH	6.6	173	18,085	CL3 - P/s3	19:00		A2-A5
10	Tân	MONICA	9.9	173	17,801	BNPH - P/s3	19:00		A3-TM
11	Diệu	DONG HO	8	120	6,543	CL1 - P/s3	22:00		A3-01
12	Q.Hung - N.Trường	SITC ANHE	7.8	147	9,925	CL7 - P/s3	04:00	LT	A3-01
13	N.Hiến	BINH NGUYEN STAR	4	99	5,552	CAN GIO - G5	15:00	ĐX, SR	
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Nhật - Đảo	EVER BRAVE	9.7	211	32,691	BP7 - CL4	13:00		A6-A9

PILOTING TO SUCCESS